

Phong Thỏ, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hù Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản Mán 2, xã Nậm Xe, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản Mán 2, xã Nậm Xe, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu - Phòng giao dịch Mường So.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lù Như B - Cán bộ.

+ Ông Lý Văn Sơn, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản Mán 2, xã Nậm Xe, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 38, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D có 01 con chung tên là Lý Hoàng Bách, sinh ngày 01/01/2014. Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Lý Hoàng B cho anh Lý Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý Văn D không yêu cầu chị Hồ Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D thống nhất thỏa thuận:

Anh Lý Văn D được quyền sở hữu, sử dụng ngôi nhà 2 tầng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Lý Văn Sơn và bà Thùng Thị Séo có số: BR 498845, sổ vào sổ cấp GCN: CH02043 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu cấp ngày 24/12/2013 có giá trị 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). (Ngôi nhà trên đất của bố mẹ đẻ anh Lý Văn D)

Anh Lý Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hồ Thị T số tiền chênh lệch là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 19/3/2021.

2.4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D thống nhất thỏa thuận:

Anh Lý Văn D chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-201900667 ngày 25/10/2019 giữa chị Hồ Thị T và anh Lý Văn D với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - Phòng giao dịch Mường So, số tiền nợ gốc còn lại 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định.

- Phương án thanh toán nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - Phòng giao dịch Mường So như sau:

+ Tháng 3/2021 đến tháng 10/2021 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Các kỳ trả nợ sau anh D thanh toán theo quý, mỗi quý là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp anh D không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản ngôi nhà 2 tầng

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Lý Văn Sơn và bà Thùng Thị Séo có số: BR 498845, số vào sổ cấp GCN: CH02043 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu cấp ngày 24/12/2013 để đảm bảo thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì anh D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Anh D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-201900667 ngày 25/10/2019 tương ứng với khoản nợ còn lại.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo biên lai số AA/2010/0004573 ngày 03/12/2020 và 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo biên lai số AA/2010/0004588 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nay chị được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.350.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Anh D phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 5.075.000đ (*Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Xác nhận anh D chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng, anh D và chị T mỗi người phải chịu 375.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị T nộp toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà anh D phải chịu. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: “*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*”

5. “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương